TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **245/**2025/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 08 tháng 09 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điểm c mục 1.3 khoản 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 22/08/2025 về việc các đương sự thoả T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 158/2025/TLST- DS ngày 15/08/2025 về việc ***"Tranh chấp đòi tài sản".***

XÉT THẤY:

Các thoả T của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả T giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả T của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Q, sinh năm 1993

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15+17 ngõ 18 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Số 19 ngõ 271 Phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1985

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 70 ngõ 213 phố Giáp Nhất, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Số 26, hẻm 213/29/4 phố Giáp Nhất, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trịnh Thị Thu L, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Số nhà 17, ngách 35, ngõ 39 Hào Nam, phường Ô chợ Dừa, Thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Minh Q, ông Đỗ Đức T, bà Trịnh Thị Thu L thống nhất xác nhận: Ông Đỗ Đức T còn nợ bà Nguyễn Thị Minh Q số tiền 320.000.000 đồng, nợ bà Trịnh Thị Thu L số tiền 160.000.000 đồng theo thoả thuận miệng về việc chia tỷ lệ hoa hồng được hưởng từ việc giới thiệu khách mua nhà ông Nguyễn Văn T và "Giấy vay nợ" ngày 27/04/2025 giữa bà Q, bà L và ông T

2.2. Các đương sự thống nhất thoả thuận về thời gian và phương thức thanh toán như sau:

- Ông T có trách nhiệm thanh toán trả bà Q 320.000.000 đồng, bà L 160.000.000 đồng theo thời hạn cụ thể như sau:

+ Chậm nhất là ngày 30/12/2025 thanh toán trả bà Q số tiền 100.000.000 đồng, trả bà L số tiền 50.000.000 đồng.

+ Chậm nhất là ngày 30/03/2026 thanh toán cho bà Q 60.000.000 đồng, bà L 50.000.000 đồng

+ Chậm nhất là ngày 30/06/2026 thanh toán cho bà Q 60.000.000 đồng, bà L 50.000.000 đồng

+ Chậm nhất là ngày 30/09/2026 thanh toán cho bà Q 100.000.000 đồng, bà L 10.000.000 đồng

2.3. Trường hợp ông T vi phạm thời hạn thanh toán đối với bất kỳ lần thanh toán nào trong các lần thanh toán trên, bà Q, bà L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn nợ mà không cần đợi đến hết thời hạn thanh toán sau cùng.

2.4. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

3. Về án phí: Ghi nhận sự thoả thuận của các bên đương sự về việc ông Đỗ Đức T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.600.000 đồng

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Minh Q số tiền tạm ứng án phí 8.133.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004300 ngày 14/08/2025 của Phòng thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Diệu Thúy